

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/DS-ST
Ngày 09 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng
2. Ông Lê Văn Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh H, sinh năm 1980; cư trú tại ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Mỹ T, sinh năm 1971; cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Hòa Tr, sinh năm 1973; cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án chị Trần Thanh H trình bày: Vào ngày 10/4/2021 bà Phạm Mỹ T có vay của chị H số tiền 96.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết Biên nhận nợ đề ngày 10/4/2021, chữ viết và chữ ký phía dưới tờ giấy nhận tiền trên là do bà T tự viết và ký. Nay bà yêu cầu bà T trả số tiền 96.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 10/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà T vay tiền để phục vụ việc sinh hoạt chi tiêu trong gia đình, nên bà yêu cầu ông Cao Hòa Tr, sinh năm 1973 là chồng bà T cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà H.

Bị đơn bà Phạm Mỹ T trình bày: Vào ngày 10/4/2021 bà T có vay của bà H số tiền 96.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết Biên nhận nợ đề ngày 10/4/2021, chữ viết và chữ ký phía dưới tờ giấy nhận tiền trên là do bà T tự viết và ký. Tuy nhiên, thực tế bà chỉ vay của bà H 30.000.000 đồng, số tiền còn lại là tiền lãi bà H kê lên sau đó bắt bà viết biên nhận với số tiền 96.000.000 đồng nêu trên. Việc bà T đóng lãi không có viết biên nhận và cũng không có ai chứng kiến. Nay bà T xác định còn nợ bà H số tiền 96.000.000 đồng và đồng ý trả bà H số tiền trên. Tuy nhiên, hiện tại do bà đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà yêu cầu được trả dần. Bà T không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của bà H. Bà T vay tiền để chi tiêu cá nhân, nên bà tự trả cho bà H. Bà không yêu cầu ông Cao Hòa Tr, sinh năm 1973 là chồng bà cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Hòa Tr trình bày: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập ông Tr tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Tr vắng mặt không rõ lý do, nên không có lời khai của ông Tr trong quá trình tố tụng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bà T và ông Tr chưa chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh H. Buộc bà Phạm Mỹ T và ông Cao Hòa Tr cùng có nghĩa vụ trả số tiền 108.748.800 đồng (96.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi 12.748.800 đồng) cho chị Trần Thanh H. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phạm Mỹ T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thanh H khởi kiện yêu cầu trả tiền vay; bị đơn bà Phạm Mỹ T cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Cao Hòa Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý

do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

[3]. Về nội dung: Chị Trần Thanh H yêu cầu bà Phạm Mỹ T trả tiền vay 96.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Biên nhận vay tiền, đề ngày 10/4/2021 giữa chị Trần Thanh H và bà Phạm Mỹ T, có chữ ký và chữ viết của bà Phạm Mỹ T thể hiện bà T có vay tiền của chị H số tiền 96.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/5/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà T thừa nhận có vay tiền của chị H, nên có căn cứ xác định giao dịch vay tiền giữa chị H và bà T là có xảy ra trên thực tế. Bà T chỉ thừa nhận vay số tiền 30.000.000 đồng, nhưng do không trả tiền lãi nên chị H yêu cầu ký vào biên nhận nợ số tiền 96.000.000 đồng, nhưng bà T không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày, nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà T. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh H, buộc bà Phạm Mỹ T và ông Cao Hòa Tr có nghĩa vụ trả số tiền 96.000.000 đồng cho chị Trần Thanh H.

[4]. Xét yêu cầu tính lãi suất của chị Trần Thanh H, tại Biên nhận vay tiền, đề ngày 10/4/2021 thể hiện bà T có vay tiền của chị H số tiền 96.000.000 đồng. Từ khi vay tiền đến nay bà T không trả tiền vốn và cũng không đóng lãi cho chị H, do đó yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận. Mức lãi suất yêu cầu 0.83%/01 tháng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thời gian chậm trả từ tháng 04/2021 đến tháng 08/2022 là 16 tháng, số tiền 96.000.000 đồng \times 0.83%/tháng \times 16 tháng = 12.748.800 đồng. Tổng số tiền bà Phạm Mỹ T và ông Cao Hòa Tr cùng có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thanh H là 108.748.800 đồng (96.000.000 đồng tiền vốn và 12.748.800 đồng tiền lãi).

[5]. Xét thấy, bà Phạm Mỹ T thực hiện giao dịch vay tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và phục vụ sinh hoạt chi tiêu chung trong gia đình nên căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần buộc ông Cao Hòa Tr là chồng bà T cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên cho chị H.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Trần Thanh H được Tòa án chấp nhận nên bà Phạm Mỹ T phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự (108.748.800 đồng \times 5% = 5.437.440 đồng).

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh H đối với bà Phạm Mỹ T.

Buộc bà Phạm Mỹ T và ông Cao Hòa Tr có nghĩa vụ trả tiền vay cho chị Trần Thanh H số tiền 108.748.800 đồng (Một trăm lẻ tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Phạm Mỹ T phải nộp số tiền 5.437.440 đồng (Năm triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm bốn chục đồng).

Chị Trần Thanh H không phải chịu án phí. Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.400.000 đồng theo biên lai thu số 0002208 ngày 08/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn trả lại toàn bộ.

Các đương sự nộp và nhận số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tăng Giàu

